

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3023 /STC-NS

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 5 năm 2019.

V/v báo cáo tình hình chi trả
thu nhập tăng thêm theo Nghị
quyết số 03/2018/NQ-HĐND
năm 2018.

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các quận, huyện.

Căn cứ Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 16/3/2018 của Hội đồng nhân dân Thành phố về ban hành quy định chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc khu vực quản lý nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và đơn vị sự nghiệp công lập do Thành phố quản lý;

Căn cứ Công văn số 1370/UBND-KT ngày 04/4/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 16/3/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố;

Qua 01 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND; nhìn chung việc đánh giá, xếp loại và hưởng thu nhập tăng thêm đã khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức nỗ lực, cố gắng phấn đấu làm việc tốt hơn, góp phần nâng cao hiệu quả công việc, hoàn thành nhiệm vụ đã đề ra.

Nhằm đánh giá kết quả thực hiện chi trả thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND, cũng như để phục vụ cho công tác quyết toán ngân sách năm 2018 (nguồn cải cách tiền lương), Sở Tài chính đề nghị Ủy ban nhân dân các quận, huyện báo cáo tình hình chi trả thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND năm 2018, các khó khăn, vướng mắc (nếu có) theo đề cương và phụ lục đính kèm, gửi về Sở Tài chính **trước ngày 31/5/2019**.

Trên cơ sở báo cáo của các quận, huyện, Sở Tài chính sẽ triển khai kiểm tra thực tế tại một số quận, huyện với **thời gian dự kiến từ ngày 03/6 đến 15/6/2019**.

Đề nghị Ủy ban nhân dân các quận, huyện phối hợp thực hiện. / 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, NS (HY).



ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
TÌNH HÌNH CHI TRẢ THU NHẬP TĂNG THÊM THEO NGHỊ QUYẾT SỐ
03/2018/NQ-HĐND

I. Tình hình chi trả thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND (sau đây gọi tắt là NQ03) năm 2018 (tính đến ngày 31/01/2019):

1. Tổng số cơ quan, đơn vị trên địa bàn quận/huyện: ... đơn vị
2. Tổng số cơ quan, đơn vị đã chi NQ03: ... đơn vị; trong đó:
 - 2.1. Số cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng theo quy định tại NQ03 đã chi: ... đơn vị
 - a. Số người đã được chi trả: ... người; trong đó:
 - Công chức – viên chức theo quy định: ... người
 - Hợp đồng dài hạn (nếu có): ... người
 - Công chức – viên chức tập sự (nếu có): ... người
 - b. Tổng kinh phí đã chi tính đến ngày 31/01/2019: ... triệu đồng; trong đó:
 - Công chức – viên chức theo quy định: ... triệu đồng
 - Hợp đồng dài hạn (nếu có): ... triệu đồng
 - Công chức – viên chức tập sự (nếu có): ... triệu đồng
 - 2.2. Số cơ quan, đơn vị không thuộc đối tượng theo quy định tại NQ03 nhưng đã chi: ... đơn vị
(*Nêu cụ thể tên đơn vị*)
 - Số người đã được chi trả: ... người
 - Tổng kinh phí đã chi tính đến ngày 31/01/2019: ... triệu đồng
 - 2.3. Số cơ quan, đơn vị chưa chi thu nhập tăng thêm theo NQ03 (tính đến ngày 31/01/2019): ... đơn vị
(*Nêu cụ thể tên đơn vị và lý do chưa chi? Trường hợp đến niên độ ngân sách năm 2019 mới thực hiện chi thì có báo cáo cụ thể: số người được hưởng chính sách và kinh phí chi trả cho từng đối tượng gồm công chức – viên chức, hợp đồng dài hạn và công chức – viên chức tập sự*)
 - 2.4. Số cơ quan, đơn vị không thuộc đối tượng theo NQ03, không thực hiện chi thu nhập tăng thêm: ... đơn vị
(*Nêu cụ thể tên đơn vị*)

II. Khó khăn, vướng mắc, đề xuất (nếu có):

Đvt: triệu đồng

[illegible]

[illegible]

**BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ CHI TRẢ THU NHẬP TĂNG THÊM THEO NGHỊ QUYẾT 03/2018/NQ-HĐND NĂM 2018
ĐỐI VỚI CÁC ĐƠN VỊ THUỘC SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO**

Đvt: triệu đồng

STT	Nội dung	Tổng số biên chế theo chỉ tiêu được duyệt năm 2018	Trong đó		Quý 2/2018						Quý 3/2018						Quý 4/2018					
			Biên chế	Hợp đồng ND68	Tháng 4		Tháng 5		Tháng 6		Tháng 7		Tháng 8		Tháng 9		Tháng 10		Tháng 11		Tháng 12	
					Số người đã chi TNNT theo NQ 03	KP chi trả	Số người đã chi TNNT theo NQ 03	KP chi trả	Số người đã chi TNNT theo NQ 03	KP chi trả	Số người đã chi TNNT theo NQ 03	KP chi trả	Số người đã chi TNNT theo NQ 03	KP chi trả	Số người đã chi TNNT theo NQ 03	KP chi trả	Số người đã chi TNNT theo NQ 03	KP chi trả	Số người đã chi TNNT theo NQ 03	KP chi trả	Số người đã chi TNNT theo NQ 03	KP chi trả
1	2	3=4+5	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
I	Giáo dục																					
	-Giáo dục Mầm non																					
	 (chi tiết từng đơn vị)																					
	-Giáo dục tiểu học																					
	 (chi tiết từng đơn vị)																					
	-Giáo dục TH Cơ sở																					
	 (chi tiết từng đơn vị)																					
	-Khuyết tật; GD phổ thông khác																					
	 (chi tiết từng đơn vị)																					
II	Đào tạo khác																					
	-TT giáo dục TX																					
	-Trưởng BDGD																					
	-TT-GDKTTHHN-DN																					
	-TT bồi dưỡng Ctrị																					
	-TT dạy nghề/Trung cấp nghề																					
	-TT GDNN-GDTX (sáp nhập 3 TT)																					
																						
	Tổng (I+II)																					

* Lưu ý: các cột 6, 8, 10, 12, 14, 16, 18, 20, 22 chỉ tính đối tượng là công chức, viên chức thuộc biên chế của đơn vị

[illegible]

**TÌNH HÌNH THEO DÕI NGUỒN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG NĂM 2018
(NGÂN SÁCH QUẬN - HUYỆN)**

Đvt: triệu đồng

STT	Nội dung	Số tiền
A	Nguồn kinh phí thực hiện CCTL năm 2018	
1	Nguồn CCTL năm 2017 chuyển sang năm 2018	
2	Nguồn 10% tiết kiệm chi thường xuyên năm 2018	
3	Nguồn 50% tăng thu dự toán năm 2018 so với dự toán năm 2017	
4	Nguồn 50% tăng thu thực hiện năm 2018 so với dự toán năm 2018	
5	Nguồn CCTL khác (nếu có, như thu hồi theo kết luận KTNN, thu hồi nguồn CCTL từ các đơn vị sáp nhập, giải thể...)	
6	Nguồn CCTL thành phố bổ sung (=6.1+6.2); trong đó:	
6.1	Kinh phí chi tăng mức lương cơ sở (Nghị định số 72/2018/NĐ-CP) và thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND	
6.2	Kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế (Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 26/2015/NĐ-CP và Nghị quyết số 25/2017/NQ-HĐND)	
B	Nhu cầu thực hiện CCTL năm 2018	
1	Sử dụng nguồn CCTL để cân đối dự toán chi thường xuyên năm 2018	
2	Chi tăng mức lương cơ sở theo Nghị định số 72/2018/NĐ-CP	
3	Kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế (Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 26/2015/NĐ-CP và Nghị quyết số 25/2017/NQ-HĐND)	
4	Chi trả thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND (tính đến ngày 31/01/2019)	
C	Nguồn CCTL còn thừa chuyển sang năm 2019 (=A-B)	